

Bản án số: 31/2017/HC-ST

Ngày: 28/9/2017

*V/v “Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý nhà nước về đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Đình Long**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Long**
Bà **Đinh Thị Minh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Vũ Ngọc Thùy Dung**- Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông
Nguyễn Văn Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-HC, ngày 19/5/2017;
V/v “*Khởi kiện Quyết định hành chính trong quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất
đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐST-HC, ngày 19
tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông **Đỗ Văn K**

Địa chỉ: 27 đường V, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

-*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trương Quang Q**

Địa chỉ: 216 (49B cũ) đường B, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

***Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

-*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Võ Ngọc H**

Chức vụ: Chủ tịch

-*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Võ Ngọc T**

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

(Theo văn bản ủy quyền số 3469/UBND-TD ngày 24/5/2017)

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông **Nguyễn
Đức T**

Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Vũ L

Chức vụ: Chủ tịch

2. Ông **Võ Đình H**

Địa chỉ: 25 đường V, Phường N, thành phố Đ.

3. Bà **Hoàng Thị T**

Địa chỉ: 25 đường H, Phường N, thành phố Đ.

4. Bà **Nguyễn Thị C**, Ông **Lê Văn T**

Địa chỉ: 28C đường V, Phường N, thành phố Đ.

5. Ông **Lê N**

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B

Địa chỉ: 31 đường V, Phường N, thành phố Đ.

6. Bà **Trần Thị Thanh N**

Địa chỉ: 25 đường V, Phường N, thành phố Đ.

(Ông Võ Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà Nguyễn Thị C, Ông Lê Văn T, bà Trần Thị Thanh N vắng mặt không lý do; các đương sự khác có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2017, và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 9 năm 2017 của người khởi kiện – Ông **Đỗ Văn K** và lời trình bày của ông **Trương Quang Q** – người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thì:

Ông K có khoảng 03 sào đất sản xuất nông nghiệp tại đường V, phường N, thành phố Đ nhưng vài năm lại đây luôn bị nước lũ tràn vào làm hư hại hoa màu và đe dọa tính mạng cho gia đình cũng như người làm vườn, để bảo vệ tài sản và hoa màu của mình nên vào tháng 05 năm 2014, Ông K có xây dựng bức tường chắn nước bằng gạch cao khoảng 1,2 m, dài 4,5m và khoảng 03m taluy ngầm (bờ kè) bên suối để chống nước lũ làm sạt lở vườn, cùng thời điểm ông có dùng cọc sắt và lưới B40 dựng cổng và bờ rào để ngăn các động vật vào vườn phá hoa màu. Việc xây dựng tường, rào và taluy hoàn toàn nằm trong diện tích đất của gia đình ông K đang sử dụng, không lấn chiếm bất kỳ diện tích đất của hộ dân nào.

Mặc dù theo quy định của Nghị 180/2007/NĐ ngày 07 tháng 12 năm 2007 và khoản 2 Điều 89 Luật Nhà ở năm 2014 thì việc xây bờ rào tạm của ông K không phải xin giấy phép. Tuy nhiên, về phía Ủy ban nhân dân phường N cho

rằng gia đình ông K đã vi phạm khoản 1, Điều 12 - Nghị định số 180/2007/NĐ ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ nên đã ban hành Thông báo số 41/TB-UBND, ngày 23/4/2015; Với nội dung, yêu cầu và buộc ông K tự tháo dỡ là chưa đúng pháp luật. Thế nhưng, ông K đã thực hiện tháo dỡ.

Vào các ngày 26/4/2015 và 22/06/2015, Ủy ban nhân dân phường N đã cử cán bộ đến phúc tra, giám sát và có biên bản làm việc xác nhận ông K đã tự tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng (trừ phần taluy cho phép tồn tại để chắn nước lũ) và từ đó đến nay ông K không hề xây dựng thêm bất cứ phần tường rào nào trên khu vực đất đang sử dụng. Thế nhưng, vào ngày 23/03/2016, ông K nhận được Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ “*về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K*”. Sau khi nhận được Quyết định ông K khiếu nại quyết định hành chính nói trên thì đến ngày 30/9/2016, ông K nhận được Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC “*về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K*” thay thế cho quyết định số 665/QĐ-XPVPHC nói trên.

Ngày 9/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành quyết định số 1508/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016. Không đồng ý với các quyết định nói trên, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy các quyết định nói trên. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành quyết định số 3014/QĐ ngày 31/8/2017 về việc hủy bỏ quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 và Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017. Do đó, ông K đồng ý với việc hủy bỏ hai quyết định nói trên và rút yêu cầu khởi kiện đối với 2 quyết định này. Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ lại ban hành Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc sửa đổi Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2016 đối với số tiền xử phạt. Do vậy, ông K khởi kiện bổ sung và xác định lại yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 và Quyết định số 665/QĐ - XPVPHC ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

- Theo lời trình bày của ông Võ Ngọc T - Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ – Ông Võ Ngọc H thì:

Vào khoảng tháng 8/2015, Ủy ban nhân dân thành phố Đ nhận được đơn của các hộ dân ở Tổ V, phường N, thành phố Đ kiến nghị việc ông Đỗ Văn K thực hiện hành vi xây dựng trái pháp luật, lấn chiếm đường đi của các hộ dân.

Sau khi kiểm tra thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã có văn bản số 5810/UBND, ngày 08/10/2015, với nội dung: Yêu cầu ông Đỗ Văn K, ngụ tại 27

đường V, phường N, thành phố Đ chấp hành tháo dỡ toàn bộ phần hàng rào, cổng, trả lại lối đi chung rộng 2m cho bà con nhân dân tại khu vực theo biên bản làm việc ngày 09/5/2015 của Ủy ban nhân dân phường N. Giao Ủy ban nhân dân phường N kiểm tra, theo dõi việc chấp hành đối với hộ ông Đỗ Văn K, trong trường hợp ông K không chấp hành tháo dỡ toàn bộ phần công trình vi phạm nêu trên thì lập hồ sơ tổ chức cưỡng chế tháo dỡ theo quy định" nhưng ông K không thực hiện, nên ngày 29/02/2016, Ủy ban nhân dân phường N lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC "Vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" đối với hành vi xây dựng trụ cổng, làm hàng rào của ông Đỗ Văn K, gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các hộ dân tại tổ V, phường N, thành phố Đ, cụ thể ông Đỗ Văn K đã dựng hàng rào lưới B40 dài 3m, cao 1,2m, phần cổng bằng khung sắt + lưới B40 dài 1,2m, thời gian thi công được tiến hành vào khoảng tháng 8 đến tháng 9/2014. Hành vi trên đã vi phạm khoản 2, Điều 11, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Ngày 04/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Đ căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân phường N lập nói trên để ban hành Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC "về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K" với hình thức xử phạt chính 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đã áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm 1, Khoản 1, Điều 10, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Không đồng ý với quyết định xử phạt, Ông Đỗ Văn K đã có đơn khiếu nại Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Ngày 15/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 3027/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Đỗ Văn K với nội dung:

- Chấp nhận một phần đơn của ông Đỗ Văn K khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ do áp dụng tình tiết tăng nặng chưa đúng quy định.

- Không chấp nhận nội dung đơn của ông Đỗ Văn K khiếu nại, yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử phạt hành chính số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Ngày 30/9/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K với nội dung: xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Văn K, địa chỉ: 27 đường V, phường N, thành phố Đ, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: xây dựng cổng, làm hàng rào gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các hộ dân tại tổ V, phường N, thành phố Đ, quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Hình thức

xử phạt chính: phạt tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông Đỗ Văn K phải khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm.

Ngày 9/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định 1508/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016. Ngày 31/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã ban hành quyết định số 3014/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 và Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017, và về phía người khởi kiện không có yêu cầu khởi kiện gì đối với các quyết định trên nữa, nên phía Ủy ban nhân dân thành phố không có ý kiến gì.

Đối với Quyết định 665/QĐ-XPVPHC thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc sửa đổi Quyết định trên. Và việc ban hành hai quyết định trên đã căn cứ vào khoản 2 Điều 11 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014: *“Hành vi gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác”* và luật xử lý vi phạm hành chính là đúng pháp luật, nên đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của ông K.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N – bà Vũ Thị Kim L trình bày:***

Sau khi Ủy ban nhân dân phường N nhận Công văn số 5810/UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ *“về việc giải quyết kiến nghị của các hộ dân tổ Đường V, phường N”* nội dung: *Yêu cầu ông Đỗ Văn K ngụ tại 27 đường V, phường N chấp hành tháo dỡ toàn bộ phần hàng rào, cổng trả lại lối đi chung rộng 2m cho bà con nhân dân khu vực theo nội dung Biên bản làm việc ngày 09/05/2015 của Ủy ban nhân dân phường N.* Ngày 29/02/2016, Ủy ban nhân dân phường N phối hợp với tổ dân phố V tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC đối với ông Đỗ Văn K về hành vi xây dựng cổng, hàng rào gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các hộ dân tổ V và sau đó Ủy ban nhân dân phường N đã chuyển hồ sơ vi phạm lên Ủy ban nhân dân thành phố Đ để xử phạt theo thẩm quyền.

Ngày 04/03/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC *“về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K”*. Ủy ban nhân dân phường N phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ tiến hành tổng đạt cho ông K và làm thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Đỗ Văn K không nhận Quyết định. Sau đó, ông K khiếu nại Quyết định số 665/QĐ-UBND nói trên và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định

số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/09/2016 thay thế quyết định số 665/QĐ-UBND nói trên. Thế nhưng ông K không chấp hành.

Ngày 09/05/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ra Quyết định số 1508/QĐ-CC “*về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Văn K*”. Ngày 16/05/2017, Ủy ban nhân dân phường N tiến hành Tổng đạt Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 09/05/2017 đối với ông Đỗ Văn K. Và đến ngày 01/06/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Công văn số 3719/UBND “*về việc tạm đình chỉ thực hiện Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Trước đây, trong quá trình giải quyết đơn của các hộ dân đối với ông K, Ủy ban nhân dân phường N tiến hành lập Biên bản kiểm tra xác minh theo nội dung đơn kiến nghị của các hộ dân tổ V vào ngày 29/04/2014, đã ghi nhận ý kiến ông Đỗ Văn K: *Còn một con đường thứ hai là từ Thái Bảo vào 1.2m (Qua suối). Việc các hộ dân đi qua mép nhà là không đảm bảo an ninh, nên tôi đã mở một con đường khác đi qua đất nhà tôi cho các hộ đi.*

Ngày 09/05/2014, Ủy ban nhân dân phường N tiến hành lập Biên bản làm việc “ *về việc Họp dân lấy ý kiến khu dân cư liên quan đến việc ông Đỗ Văn K xây dựng hàng rào chắn ngang lối đi chung*”. Ghi nhận ý kiến các hộ dân:

1/ Ông Trần Minh Q (Người bán đất cho ông Đỗ Văn K): *Tôi khẳng định là có một lối mòn đi 1m .*

2/ Bà Đỗ Thị T (Chị ruột ông Đỗ Văn K): *Tôi thấy có con đường 0.8m.*

Sau đó, Ủy ban nhân dân phường N đã nhiều lần mời các bên đến để thỏa thuận về đường đi nhưng không thành. Về phía ông K thì không chấp hành tháo dỡ các công trình triệt để, vẫn giữ lại cổng và hàng rào phía trước làm chắn lối đi của các hộ dân. Do đó, Ủy ban nhân dân phường N đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố Đ để xử lý theo thẩm quyền như nêu trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét con đường mòn của các hộ dân đi vào đất sản xuất nông nghiệp là đúng theo thực tế, căn cứ Biên bản họp dân lý khu dân cư ngày 30/09/2015 và các lần giải quyết của Ủy ban nhân dân phường N. Nếu không có con đường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại khu vực.

Tại phiên tòa hôm nay,

* *Người khởi kiện ông Đỗ Văn K và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – ông Trương Quang Q trình bày:*

Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC

lập ngày 29/2/2016. Tuy nhiên, khi lập biên bản không có mặt ông K và cũng không gởi cho ông K biết, như vậy là đã tước quyền biết và giải trình của ông K theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC nói trên đã vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục khi ban hành.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết của Tòa án, dưới sự tác động của Ủy ban nhân dân phường N, ông K đã tự nguyện tháo dỡ cổng rào, chừa đường đi cho các hộ dân với chiều rộng của con đường là 1m và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ chấp thuận trên cơ sở yêu cầu Ủy ban nhân dân phường N tiến hành thông báo công khai việc ông Đỗ Văn K chừa lối đi và cắm mốc lối đi tại tổ V, phường N theo nội dung của ông K đã tự nguyện.

Do đó, Ông K vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hủy quyết định 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc sửa đổi Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ và Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố Đ - ông Nguyễn Đức T – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đ cho rằng:*

Tuy bản đồ địa chính không thể hiện lối đi và khi kiểm tra hiện trạng cũng không thể hiện lối đi trong thực tế nhưng với các lời khai của những người dân sống ở địa phương thì trong khuôn viên đất ông K đang sử dụng có lối mòn do các hộ làm vườn bên kia suối đi lại từ trước đến nay. Mặt khác, ông K đã tự nguyện tháo dỡ cổng rào chừa lối đi ra giáp suối có chiều rộng 1m và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ghi nhận, chấp thuận. Do đó, việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông K vì có hành vi sử dụng đất làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ dân làm vườn bên kia suối là đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết bác đơn khởi kiện của ông K là thỏa đáng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Vũ L:*

Trước đây, Ủy ban nhân dân phường N đã làm việc với ông K và các hộ sử dụng đất có liên quan và ông K cũng đã chấp thuận chừa lối đi cho các hộ sử dụng đất bên kia suối với chiều rộng là 2m, nhưng các hộ sử dụng đất bên kia suối không đồng ý nên ông K không mở lối đi nữa vì ông K cho rằng ông sử dụng đất của ông không liên quan hoặc ảnh hưởng gì đến các hộ sử dụng đất bên kia suối. Tuy nhiên, sau khi Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Công văn số 5810/UBND ngày 08/10/2015 thì Ủy ban nhân dân phường N đã yêu cầu ông K thực hiện nhưng ông K không thực hiện nên Ủy ban nhân dân phường N lập

biên bản vi phạm hành chính đối với ông K. Khi lập biên bản vi phạm hành chính thì ông K không đến làm việc nên đã lập biên bản vắng mặt ông K và sau khi lập biên bản thì Ủy ban nhân dân phường N không giao hoặc tổng đạt biên bản vi phạm hành chính nói trên cho ông K mà chuyển biên bản vi phạm hành chính cùng hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố Đ để xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Do đó nay ông K khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ là không có căn cứ để xem xét chấp nhận nên đề nghị Tòa án giải quyết bác đơn khởi kiện của ông K.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Đình H trình bày:*

Từ ngày ông K làm hàng rào chặn lối đi, gia đình ông đã bỏ hoang vườn và không thể sản xuất được. Ông đề nghị trả lại hiện trạng con đường mòn dân lý đi trước đây và yêu cầu ông K mở rộng con đường ra suối là 2m.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê N, người đại diện theo ủy quyền – Ông Nguyễn Xuân B trình bày:*

Con đường đi đã hình thành sau năm 1975, con đường này các hộ dân dùng để vận chuyển hàng hóa, sản xuất và đã được các hộ dân, chính quyền địa phương công nhận. Căn cứ vào thực tế đi lại của các hộ dân, con đường đi có chiều rộng từ 1m8 đến 2m, chiều dài là từ phía cổng rào nhà ông K giáp sau lưng nhà ông H1, chạy dài tới suối, men theo suối và kéo dài về sau. Và kể từ khi ông K xây rào, thì ảnh hưởng đến việc sản xuất của gia đình ông một cách nghiêm trọng. Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc ông K trả lại con đường rộng 2m.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T*

Từ ngày ông K làm hàng rào chặn lối đi, gia đình bà đã bỏ hoang vườn và không thể sản xuất được. Vì vậy, bà đề nghị ông K trả lại con đường trước đây.

* Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; về chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật Tố tụng Hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: đối với Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017 và quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành quyết định số 3014/QĐ ngày 31/8/2017 về việc hủy bỏ quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 và Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017, vì vậy đề nghị HĐXX, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành Chính: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 1508/QĐ- CC ngày

09/5/2017 và Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ sửa đổi Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2016 và Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ “*về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K*” là không có cơ sở. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015: Bác yêu cầu khởi kiện của ông K về việc hủy Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 và Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04/2/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết.

Xuất phát từ việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành các Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017; quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016; Quyết định 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc sửa đổi Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015, ông K khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nói trên.

Xét thấy các quyết định nói trên là quyết định hành chính trong quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng Hành chính; xác định quan hệ tranh chấp là: “*Khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Ông Đỗ Văn K khởi kiện trong thời hạn còn quyền khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 665/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ “*về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đỗ Văn K*”, tuy hết thời hiệu khởi kiện nhưng đây là quyết định hành chính liên quan trực tiếp đến các Quyết định hành chính bị kiện nêu trên, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K để xem xét tính hợp pháp của quyết định này trong cùng vụ án theo quy định tại khoản 1, Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính là đúng pháp luật.

- Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng đối với bà Trần Thị Thanh N, ngụ tại 25 đường V, Phường N, thành phố Đ với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và cũng không có tường trình nêu hoặc gợi ý kiến của mình đến tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông K. Xét thấy bà N đã tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình từ giai đoạn chuẩn bị xét xử nên sự vắng mặt của bà N tại phiên tòa không ảnh hưởng đến tiến trình của phiên tòa và Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX xử vắng mặt bà N mà không cần thiết phải hoãn phiên tòa. Do đó, phiên tòa được tiếp tục xét xử vắng mặt bà N.

- Về nội dung vụ kiện:

1- Xét tính hợp pháp Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017 và quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 5/4/2017, Ông K yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017 và quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành quyết định số 3014/QĐ ngày 31/8/2017 về việc hủy bỏ quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 và Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017. Ông K đồng ý với việc hủy bỏ hai quyết định nói trên và rút yêu cầu khởi kiện đối với 2 quyết định này. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành Chính: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 09/5/2017 và Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ là đúng pháp luật.

2- Xét tính hợp pháp Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Khi ban hành Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân phường N lập ngày 29/2/2016, nhưng biên bản vi phạm hành chính nói trên đã không tổng đạt cho ông Đỗ Văn K theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012. Cụ thể là “*Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, ...*”

Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản;”

Và theo quy định tại khoản 1, điều 61 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì “*Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp*

dụng ... hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trước khi ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”. Như vậy, khi lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính, ông K không có mặt nhưng không tổng đạt biên bản vi phạm hành chính cho ông K là vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính, không đảm bảo quyền được biết và giải trình của ông K theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ban hành Quyết định 665/QĐ-XPVPHC nói trên là chưa tuân thủ đúng quy định tại khoản 1, điều 61 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên cần hủy Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ nói trên là đúng pháp luật.

3- Xét quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

Do Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính khi ban hành và cần phải hủy nên quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc sửa đổi Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 cũng cần phải hủy là đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K là đúng pháp luật.

4- Xử lý Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Đối với Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 05 năm 2017 của Tòa án về việc “tạm đình chỉ thực hiện việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Văn K theo Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ”. Nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã thu hồi Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 9/5/2017 nói trên nên việc Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn cần thiết nên hủy bỏ quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên là đúng pháp luật.

5- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; Điều 32; điểm b, khoản 2, điều 74; Điều 116; điểm h, điều 143; điểm a, khoản 2, Điều 193 và Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính;

- Căn cứ khoản 3, Điều 58; Khoản 1, Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đỗ Văn K.

Tuyên hủy:

- Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

- Quyết định 3015/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc sửa đổi Quyết định 665/QĐ-XPVPHC ngày 4/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy các Quyết định :

- Quyết định số 1508/QĐ-CC ngày 09/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

- Quyết định số 3236/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

3/ Hủy bỏ Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 05 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng.

4/ Về án phí:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ chịu trách nhiệm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Đỗ Văn K số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã tạm nộp theo biên lai số 0001342, ngày 19/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo nội dung bản án đến Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nói trên được tính từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp HCM ;
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chính phủ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đình Long